

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
KHOA TIẾNG ANH



DẪN LUẬN NGÔN NGỮ

CHƯƠNG III

**HIỆN TƯỢNG BIẾN ÂM
MỐI QUAN HỆ GIỮA ÂM VÀ CHỮ VIẾT**

NỘI DUNG

- I. **Biến âm trong ngữ lưu**
- II. **Biến âm văn hóa**
- III. **Chữ viết**
- IV. **Mối quan hệ giữa âm và chữ viết**

I. BIẾN ÂM TRONG NGỮ LƯU

- *Biến âm trong ngữ lưu là hiện tượng biến đổi âm thanh trong chuỗi ngữ âm do các âm kết hợp với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau.*
- *Biến âm trong ngữ lưu xảy ra trong quá khứ được gọi là biến âm lịch sử.*

1. Đồng hóa

- Đồng hoá là sự biến đổi hai âm khác nhau, đứng cạnh nhau, trở thành giống nhau để thuận lợi cho việc phát âm. Trong đồng hóa, một âm sẽ bị biến đổi cho giống với âm kia.

Sự đồng hóa có thể khác nhau về mức độ:

- Đồng hóa toàn bộ: is she [izʃi] được phát âm là [iʃʃi].
- đồng hóa bộ phận, khi âm bị biến đổi giống âm kia một phần nào thôi: trong tiếng Việt, phụ âm xát [ɣ] sẽ biến thành tắc khi đi sau các âm tắc [-ŋ] hay [-k], như trong các tổ hợp "xuống ga", "trước ga".

a. Đồng hóa xuôi: âm đi trước đồng hóa âm đi sau.

Ví dụ 1: dogs [dɒgz] (những con chó) âm [s] hóa thành [z] để đồng nhất với tính chất hữu thanh của [g]: [dɒgz]

Ví dụ 2: trong tiếng Việt, hiện tượng âm sát [ɣ] biến thành âm tắc trong tổ hợp “trước ga” để cho giống với âm tắc [k] đứng trước cũng là đồng hóa xuôi.

Đồng hóa xuôi có thể tìm thấy trong thanh điệu như: nơi nào → nơi nao ...

b. Đồng hóa ngược: âm đi sau đồng hóa âm đi trước.

Ví dụ 1: trong tiếng Anh, ở tổ hợp ten minutes (10 phút) âm cuối [n] của "ten" sẽ bị âm [m] của minutes đồng hóa hoàn toàn thành [tem minits].

Ví dụ 2: trong tiếng Việt: tit mắt → tít mắt, ở đây [m] đã đồng hóa [t] biến nó thành [p]; [m] , [p] đều là âm môi.

2. Dị hóa

- Khi hai âm giống nhau đi gần nhau, gây khó khăn cho việc phát âm thì một âm bị biến đổi cho khác đi. Hiện tượng đó gọi là dị hóa.

Ví dụ 1: trong tiếng Pháp từ militaire (thuộc về quân sự) do hai âm [i] đứng gần nhau nên một âm bị biến thành [e]: méilitaire.

Ví dụ 2: trong tiếng Việt, dị hóa thường xảy ra nhiều ở các từ láy hoàn toàn. Dị hóa có thể xảy ra ở thanh điệu hoặc cả thanh điệu và phụ âm cuối: nhỏ nhỏ → nho nhỏ, nượp nượp → nướm nướp, sát sát → san sát v.v...

3. Bớt âm

- Trong ngữ lưu, do qui luật tiết kiệm, có một số âm bị giảm bớt, vì thế hai âm tiết có thể nhập thành một.

Ví dụ 1: trong tiếng Việt, cụm từ “nghỉ một tý” có thể bị bớt chỉ còn hai âm tiết: “nghỉ m-tý”, hai mươi hai → hăm hai

Ví dụ 2: trong tiếng Anh: do not → don't , he is → he's v.v...

4. Thêm âm

- Để dễ phát âm, có khi trong ngữ lưu có thêm một âm, thường là thêm một phụ âm giữa hai nguyên âm.

Ví dụ: trong tiếng Pháp: va il được thêm âm [t] vào giữa thành va-t-il ? (nó đi ?).

II. BIẾN ÂM VĂN HÓA

1. Biến âm do sự trang nhã

- Biến âm do sự trang nhã là hiện tượng biến âm để tránh sự liên tưởng không hay ở người nghe.
- *Ví dụ:* khỉ đầu → khởi đầu cục → cuộc v.v...

2. Biến âm do sự kiêng kỵ

- Ngày xưa, có tục lệ kiêng cử tên gọi. Do lòng tôn kính hoặc do sự bắt buộc mà mỗi khi nói đến tên gọi của vua, quan, thần thánh, tổ tiên, người ta chọn một âm tương tự để thay thế.

Ví dụ: (bà) Thủy → (bà) Thoải Chu → Châu

- Hoàng → Huỳnh Long → Luông
- Nghĩa → Ngãi Mệnh → Mạng
- Hồng → Hường Thì → Thời

3. Biến âm do dụng ý chê bai

- Biến âm do dụng ý chê bai là sự thay đổi một phần vỏ âm thanh của từ để thể hiện ý chê bai, tạo ra nghĩa đối lập:

Ví dụ: ca sĩ → ca sổi, ca sản anh hùng
→ yêng hùng

Mỹ → Mẽo

4. Biến âm do từ nguyên dân gian

- Do không nắm vững một số từ cổ xưa hoặc từ ngoại lai, dân gian đã thay thế bằng những từ có vỏ âm thanh gần giống và có một nét nghĩa tương tự.
Ví dụ: chân đằm đá chân chiêu
→ chân nam đá chân xiêu

5. Biến âm để tạo tiếng lóng

- Một số tiếng lóng được tạo ra bằng cách thay đổi vỏ âm thanh của các từ.
- *Ví dụ:* xe → xể chích → choác
đồng hồ → đồng

B. MỖI QUAN HỆ GIỮA ÂM VÀ CHỮ VIẾT

I. KHÁI NIỆM CHỮ VIẾT

1. Chữ viết là gì ?

- Chữ viết là hệ thống tín hiệu thị giác (gồm những đường nét) để ghi lại âm thanh ngôn ngữ vốn là những tín hiệu thính giác.
- Chữ viết không phải là ngữ âm, nó chỉ dùng để biểu thị ngữ âm mà thôi.

2. Các loại hình chữ viết

a. Chữ viết ghi ý (chữ tượng hình)

- Chữ viết ghi ý là chữ viết tối cổ của loài người. Đó là chữ viết mà mỗi chữ biểu thị nội dung ý nghĩa của một từ.
- Thoạt đầu, chữ tượng hình là những hình vẽ mô phỏng sự vật, rồi dần dần được đơn giản hóa.

Sau đây là một vài chữ Hán

月 → 月

nguyệt (mặt trăng)

日 → 日

nhật (mặt trời)

水 → 水

thuỷ (nước)

上 → 上

thuợng (trên)

下 → 下

hạ (dưới)

b. Chữ ghi âm:

- Chữ ghi âm là loại chữ phản ánh mặt âm thanh của ngôn ngữ. Chữ ghi âm có hai loại:
 - Chữ ghi âm tiết là kiểu chữ viết mà mỗi ký hiệu biểu hiện một âm tiết trong từ.

Ví dụ: chữ Nhật 八 匕 フ へ 木
 ha hi hu hê hô

- Chữ ghi âm tố là kiểu chữ viết mà mỗi ký hiệu biểu thị một âm tố.
- Chữ ghi âm tố là kiểu chữ thường dùng nhất hiện nay và được gọi là chữ viết a, b, c.

II. QUAN HỆ GIỮA ÂM VÀ CHỮ VIẾT

- *Chữ viết biểu thị ngữ âm nhưng sự biểu thị này có thể chính xác hoặc gần đúng.*
- *Cụ thể như sau:*

1. Số lượng âm và con chữ trùng nhau

- Mỗi con chữ truyền đạt một âm; ngược lại, mỗi âm chỉ được ghi bằng một con chữ..

Ví dụ: **Việt: Âm Con chữ**

[m] m

[t] t

[ɣ] ơ...

- Âm và con chữ trùng nhau, tương ứng nhau một - một như trên sẽ đạt được yêu cầu chính xác, hợp lý, khoa học. Nhưng ít ngôn ngữ nào có hệ thống chữ viết như vậy.

2. Số lượng âm và con chữ không trùng nhau

a. Một con chữ truyền đạt nhiều âm

Ví dụ: con chữ a của tiếng Việt có thể truyền đạt các âm [a] (na) [ă] (tay) [a] anh

- Cùng một con chữ có thể truyền đạt hai hoặc ba âm đi liền nhau:

Ví dụ: trong tiếng Anh, con chữ a có thể truyền đạt một nguyên âm đôi (hai âm đi liền nhau): [ei] (cake).

- Cùng một con chữ, ngôn ngữ này ghi âm này nhưng ngôn ngữ kia ghi âm khác.
- Trong trường hợp này, giá trị con chữ đã thay đổi tùy theo ngôn ngữ sử dụng chúng.

Ví dụ:

Chữ	Âm: Việt	Anh	Pháp
c	/k/	/k/, /s/	/k/, /s/
ch	/c/	/tʃ/	/S/
th	/tʰ/	/ð/, /θ/	/t/

b. Nhiều con chữ truyền đạt một âm.

- Một âm, trong trường hợp này thì ghi bằng con chữ này, trường hợp kia ghi bằng con chữ khác:
Ví dụ: trong tiếng Việt các con chữ k, c, q tùy theo từng trường hợp, có thể xuất hiện để ghi lại âm /k/: ca, kí, quý. Âm /z/ được thể hiện bằng các con chữ d (da), gi (giống)
- Các con chữ có thể đi liền nhau để truyền đạt một âm. Hệ quả là một từ có thể được viết bằng nhiều con chữ nhưng thực chất chỉ gồm rất ít âm.
Ví dụ: trong tiếng Anh, từ daughter có 8 con chữ nhưng chỉ thể hiện 4 âm [dɔ:tə].
- Trong tiếng Việt âm /ŋ/ được thể hiện bằng hai hoặc ba con chữ liên tiếp: nga, nghe

c. Con chữ không truyền đạt âm nào mà chỉ giúp cho các con chữ khác được phát âm chính xác.

Ví dụ: con chữ trong tiếng Nga dùng để ghi rằng phụ âm trước nó là phụ âm mềm.

- *Do mối quan hệ giữa âm và chữ viết phức tạp như trên nên con người đã tiến hành các công việc sau:*
 - Phiên âm để truyền đạt chính xác vô âm thanh của các từ, theo hệ thống ký hiệu ngữ âm quốc tế được Hội Ngữ âm học quốc tế đặt ra vào năm 1888.
 - Biên soạn từ điển chính âm phục vụ cho việc phát âm đúng từ qua chữ viết.
 - Cải tiến chữ viết
 - Xây dựng chính tả